

Số: 47/2021/QĐST- DS

Thành phố B, ngày 14 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 375/2021/TLST-DS ngày 28/04/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thiện N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 10, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 12/13, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 10, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Minh H có trách nhiệm phải trả cho ông Huỳnh Thiện N số tiền là 402.000.000đ (Bốn trăm lẻ hai triệu đồng). Trong đó nợ gốc là 360.000.000đ, nợ lãi là 42.000.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: Ông N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 10.040.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng). Trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự số 0000892 ngày 16/04/2021 với số tiền 9.737.000đ (Chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Ông N phải đóng thêm 303.000đ (Ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- TAT ĐN
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh